

Số: 5147/BC-BNG-LPQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO****Tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế**

[Các nội dung chính của Báo cáo bao gồm: I. Tình hình thi hành Pháp lệnh (nêu khái quát về tình hình Công tác ký kết và thực hiện TTQT và Công tác quản lý nhà nước về TTQT); II. Đánh giá chung về công tác TTQT (nêu lên những Kết quả đạt được; Một số tồn tại; Nguyên nhân); III. Đánh giá về Pháp lệnh; IV. Phương hướng.]

**I. Tình hình thi hành Pháp lệnh**

Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế được UBTWQH thông qua ngày 20/4/2007, có hiệu lực ngày 01/7/2007. Kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực, Nghị định số 20/2002/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hết hiệu lực. Pháp lệnh này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan giúp việc của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là *cơ quan nhà nước ở trung ương*); Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là *cơ quan cấp tỉnh*); cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là *cơ quan trung ương của tổ chức*).

Thỏa thuận quốc tế được điều chỉnh tại Pháp lệnh này<sup>1</sup> khác với điều ước quốc tế - được ký kết ở cấp Nhà nước, Chính phủ, được điều chỉnh tại Luật Điều

<sup>1</sup> Khái niệm thỏa thuận quốc tế được định nghĩa tại Điều 2 Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007: *Thỏa thuận quốc tế là cam kết bằng văn bản về hợp tác quốc tế được ký kết nhân danh cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình với một hoặc nhiều bên ký kết nước ngoài. Điều 3.1 của Pháp lệnh này nêu rõ, "Bên ký kết nước ngoài" của thỏa thuận quốc tế là Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan giúp việc của Quốc hội, Tòa án tối cao, Viện kiểm sát tối cao, bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc cơ quan tương đương; chính quyền địa phương; tổ chức nước ngoài.*

ước quốc tế<sup>2</sup>. Về tính chất, TTQT không phải là ĐUQT nên không có giá trị ràng buộc pháp lý theo pháp luật quốc tế; không làm phát sinh nghĩa vụ của Nhà nước, Chính phủ hoặc trách nhiệm quốc gia theo luật pháp quốc tế, chỉ ràng buộc và phát sinh trách nhiệm đối với cơ quan ký kết<sup>3</sup>. Về vị trí của TTQT, việc ký kết và thực hiện TTQT phải phù hợp với Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; phù hợp với ĐUQT mà Việt Nam là thành viên quy định về cùng lĩnh vực<sup>4</sup>.

Trong thời gian vừa qua, Bộ Ngoại giao đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007 tại Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 18/8/2017 và tại Hà Nội ngày 18/10/2017 với sự tham dự của đại diện tất cả các bộ, ban, ngành, các địa phương và các tổ chức, các nhà nghiên cứu (đến từ Đại học Luật Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).

Qua thực tiễn theo dõi công tác ký kết và thực hiện và trên cơ sở kết quả 02 Hội nghị nêu trên, Bộ Ngoại giao xin báo cáo tổng kết thi hành Pháp lệnh như sau:

### **1. Công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế**

*Về số lượng*, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của Bộ Ngoại giao (một số Bộ, ngành, địa phương, tổ chức xã hội không gửi báo cáo hàng năm), từ ngày 01/07/2007 là ngày Pháp lệnh bắt đầu có hiệu lực cho đến ngày 31/12/2016 đã có 1.926 TTQT được ký kết. Trong số đó, khối các cơ quan trung ương (bao gồm Quốc hội, các cơ quan thuộc Quốc hội; các bộ, ngành; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) đã ký 1.035 TTQT; khối các cơ quan địa phương (bao gồm các UBND và HĐND cấp tỉnh) đã ký 789 TTQT. Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (khối các tổ chức xã hội) đã ký 102 TTQT.

Thời gian gần đây, *số lượng TTQT có xu hướng tăng*, từ 146 TTQT năm 2014 lên 281 TTQT năm 2015, 224 TTQT năm 2016 và 417 năm 2017. Tỷ lệ các TTQT giữa khối các cơ quan trung ương và khối các cơ quan địa phương ngày càng cân bằng, số khác biệt trở nên không đáng kể.

*Về cơ quan ký kết phía Việt Nam*, chủ yếu là các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực hành pháp. Các cơ quan thực hiện quyền lập pháp và quyền tư pháp như Quốc hội, TANDTC, VKSNDTC có nhiều hoạt động hợp tác quốc tế nhưng số lượng TTQT không nhiều. Có rất ít TTQT do HĐND cấp tỉnh ký kết.

---

<sup>2</sup> Khái niệm điều ước quốc tế được giải thích tại Điều 2.2 Luật Điều ước quốc tế năm 2016: *Điều ước quốc tế* là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo pháp luật quốc tế, không phụ thuộc vào tên gọi là hiệp ước, công ước, hiệp định, định ước, thỏa thuận, nghị định thư, bản ghi nhớ, công hàm trao đổi hoặc văn kiện có tên gọi khác.

<sup>3</sup> Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.

<sup>4</sup> Theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 4 Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.

Trong khối các cơ quan trung ương, một số Bộ, ngành ký kết nhiều TTQT như các Bộ: Ngoại giao; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Quốc phòng; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương ký nhiều TTQT với đối tác nước ngoài. Ngoài ra, các tỉnh, thành phố đang phát triển mạnh về kinh tế - xã hội như Đà Nẵng, và các tỉnh có biên giới đất liền giáp với các nước láng giềng cũng triển khai tích cực công tác TTQT.

*Về đối tác nước ngoài*, TTQT được ký nhiều với các nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam như Trung Quốc, LB Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp; các nước có quan hệ đối tác toàn diện như Hoa Kỳ, Ô-xtrây-li-a; các nước láng giềng, các nước trong cùng khu vực như Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan. Đồng thời, số lượng TTQT ký với các nước không thuộc các nhóm nói trên cũng không nhỏ.

*Về lĩnh vực, nội dung hợp tác*, rất đa dạng, từ chính trị, quốc phòng, kinh tế, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, văn hóa, xã hội, trong đó các TTQT về đầu tư, thương mại, du lịch, cơ sở hạ tầng chiếm tỷ trọng đáng kể. Bên cạnh các nội dung hợp tác chung xuất hiện trong rất nhiều TTQT như tăng cường giao lưu, chia sẻ thông tin, trao đổi đoàn và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, một số TTQT đã đi vào các nội dung cụ thể, thực chất, tập trung vào chương trình, dự án mà các bên cùng quan tâm. Xuất hiện các TTQT với nội dung hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức hoặc liên quan đến nhiều địa phương.

Đối với các cơ quan trung ương, đáng chú ý là các TTQT do Bộ Quốc phòng ký kết gần đây liên quan việc Việt Nam tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Đối với địa phương, bên cạnh các hoạt động hợp tác sôi nổi giữa các tỉnh giáp biên với địa phương đối đảng của nước ngoài trong các lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp, hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ nhân đạo, quản lý biên giới..., thời gian qua, một số tỉnh, thành phố đã ký các TTQT về hợp tác phát triển bền vững: quy hoạch tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng tái tạo.

*Về tổ chức thực hiện*, nhìn chung các cơ quan, tổ chức tự đánh giá đã triển khai thực hiện tốt các TTQT đã ký. Tuy nhiên, qua theo dõi của Bộ Ngoại giao, vẫn còn hiện tượng TTQT chậm hoặc không được triển khai, TTQT kém hiệu quả. Vấn đề này sẽ được phân tích cụ thể ở phần sau.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về thỏa thuận quốc tế**

### *Về ban hành văn bản pháp luật:*

Pháp lệnh đã có nội dung chi tiết, có thể thực hiện được ngay nên không có văn bản hướng dẫn Pháp lệnh, trừ quy định về kinh phí cho công tác TTQT.

Nhằm hướng dẫn quy định của Pháp lệnh này về vấn đề kinh phí, Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan hữu quan trình Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, thay thế Nghị định số 26/2008/NĐ-CP ngày 05/3/2008 của Chính phủ về vấn đề này. Những hướng dẫn chi tiết về vấn đề kinh phí được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06/02/2018 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác ĐUQT và công tác TTQT.

Ngoài ra, một số văn bản quy phạm pháp luật về nợ công, bao gồm vốn ODA và vay ưu đãi có quy định việc ký kết thỏa thuận vay nước ngoài không phải là điều ước quốc tế. Cụ thể, thỏa thuận vay nước ngoài nhân danh Chính phủ gồm thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Chính phủ<sup>5</sup> không phải là điều ước quốc tế được quy định tại Luật Quản lý nợ công năm 2017 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2018, thay thế Luật Quản lý nợ công năm 2009) và Nghị định 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về nghiệp vụ quản lý nợ công (thay thế Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 về nghiệp vụ quản lý nợ công).

Trước kia, theo Luật Quản lý nợ công năm 2009, thỏa thuận vay nước ngoài nhân danh Chính phủ không phải là ĐUQT được quy định tại Luật Quản lý nợ công năm 2009 (khoản 4 Điều 21) và Nghị định 79/2010/NĐ-CP về nghiệp vụ quản lý nợ công (khoản 2 Điều 10, Điều 11), cũng như tại Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (khoản 21 Điều 3) (hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan sửa đổi, trình Chính phủ ban hành).

Luật Điều ước quốc tế 2016 (có hiệu lực ngày 01/07/2016, thay thế cho Luật Ký kết và thực hiện ĐUQT năm 2005), quy định thêm tiêu chí cụ thể về khái niệm ĐUQT, đó là “làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm quyền, nghĩa vụ của nước CHXHCN Việt Nam theo pháp luật quốc tế” (Điều 2.1 Luật ĐUQT 2016). Các TTQT được ký kết với danh nghĩa Nhà nước hay Chính phủ mà không là ĐUQT thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật ĐUQT 2016, và cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh TTQT<sup>7</sup>. Ngày 24/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 36/2018/QĐ-TTg quy định thủ

<sup>5</sup> Thỏa thuận vay nước ngoài nhân danh Chính phủ bao gồm thỏa thuận vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, ký, phê duyệt, điều chỉnh (khoản 7 Điều 14, và điểm b khoản 6 Điều 29 Luật Quản lý nợ công 2017; điểm d khoản 3 Điều 19 Nghị định 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công).

<sup>6</sup> Thỏa thuận vay nước ngoài nhân danh Nhà nước bao gồm thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Nhà nước là điều ước quốc tế do Chủ tịch nước quyết định đàm phán, ký, phê chuẩn, điều chỉnh theo quy định của Luật Điều ước quốc tế (khoản 1 Điều 12, và điểm a khoản 6 Điều 29 Luật Quản lý nợ công 2017; điểm d khoản 3 Điều 19 Nghị định 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công).

<sup>7</sup> Trước khi Luật ĐUQT 2016 có hiệu lực (ngày 01/7/2016), các TTQT mang danh nghĩa Nhà nước, Chính phủ chịu sự điều chỉnh chặt chẽ tương tự như đối với ĐUQT (theo Luật ĐUQT 2005, Pháp lệnh năm 1998 và Pháp lệnh năm 1989 về ĐUQT).

tục ký kết, thực hiện thỏa thuận nhân danh Chính phủ và kiến nghị Chủ tịch nước quyết định ký kết thỏa thuận nhân danh Nhà nước không phải là điều ước quốc tế, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2018; văn bản hướng dẫn này mang tính chất tạm thời trong lúc chờ Pháp lệnh được nâng lên thành Luật.

#### ***Về chỉ đạo, điều hành:***

Để đôn đốc thực hiện Pháp lệnh này, Bộ Ngoại giao đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 05/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

Ngày 23/05/2017, theo kiến nghị của Bộ Ngoại giao, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg về tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, thay thế cho Chỉ thị số 09/CT-TTg.

***Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật,*** với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo Pháp lệnh, Bộ Ngoại giao đã tích cực tuyên truyền, phổ biến nội dung Pháp lệnh và các văn bản pháp luật liên quan đến tất cả các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan thông qua hình thức hội thảo, tập huấn thường xuyên cho cán bộ làm công tác TTQT, biên soạn Sổ tay Thỏa thuận quốc tế cung cấp cho các Bộ, ngành, biên soạn Sổ tay công tác ngoại vụ, Tài liệu tham khảo về công tác ngoại vụ địa phương. Bắt đầu từ năm 2011 đến nay, triển khai “Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2011 – 2015 và 2016 – 2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và theo yêu cầu riêng của các địa phương, Bộ Ngoại giao đã tổ chức hơn 150 lớp bồi dưỡng với sự tham gia của hơn 11.000 học viên về kiến thức đối ngoại, trong đó có kỹ năng soạn thảo, ký kết TTQT. Chỉ riêng năm 2016, Bộ Ngoại giao đã tổ chức hơn 40 lớp cho khoảng 5.070 cán bộ địa phương.

***Về hỗ trợ thực thi pháp luật,*** với vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về TTQT, Bộ Ngoại giao đã hỗ trợ cho các bộ, ngành, địa phương trong việc ký kết và thực hiện TTQT; phối hợp hoàn thiện văn bản và hoàn thành thủ tục ký, phục vụ lễ ký các văn kiện nhân các chuyến thăm của đoàn cấp cao. Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng tích cực phối hợp triển khai thực hiện TTQT thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Bộ Ngoại giao và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện TTQT thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành khác và các địa phương.

## **II. Đánh giá chung về công tác thỏa thuận quốc tế**

### **1. Kết quả đạt được**

- Các TTQT thời gian qua đã phục vụ tích cực cho việc triển khai đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Việc ký kết và thực hiện các TTQT được triển khai trên các kênh khác nhau như kênh Quốc hội, bộ, ngành, cơ quan tư pháp, tổ chức nhân dân, và ở các cấp từ cơ quan ở trung ương đến địa phương, trải rộng trên nhiều lĩnh vực và với nhiều đối tác khác nhau đã cho thấy sự chủ

động, tích cực hội nhập quốc tế, nỗ lực đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, đồng thời tập trung vào các đối tác quan trọng, đối tác chiến lược và các nước láng giềng; thúc đẩy giao lưu nhân dân, tăng cường quan hệ hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và bạn bè quốc tế.

- Các TTQT tạo cơ sở cho hoạt động hợp tác quốc tế để giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp như bảo vệ chủ quyền biển đảo, tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia... Ta cũng tranh thủ được sự hỗ trợ quý báu của nước ngoài cho sự phát triển của ngành và địa phương, góp phần thực hiện những ưu tiên chính sách kinh tế - xã hội của ta như xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững. Xu hướng giảm về số lượng nhưng gia tăng các chương trình, dự án hợp tác cụ thể cho thấy các TTQT ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả.

- Công tác TTQT cùng với công tác ĐUQT đã đóng góp quan trọng cho việc thực hiện hội nhập quốc tế sâu rộng, tranh thủ được sự hỗ trợ quý báu của nước ngoài cho sự phát triển của các ngành, địa phương, và các tổ chức nhân dân, giữ gìn hòa bình, ổn định và phát triển đất nước, nâng cao nhận diện hình ảnh của địa phương nói riêng và hình ảnh của đất nước, nhân dân Việt Nam nói chung đối với bạn bè quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực và quốc tế.

- Năng lực các cơ quan trong công tác TTQT đã có những bước tiến rõ rệt. Nhiều cơ quan đã chủ động xác định được lĩnh vực cần hợp tác, tìm kiếm đối tác phù hợp và triển khai hợp tác hiệu quả. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác TTQT có khả năng ngoại ngữ và chuyên môn ngày càng cao.

## 2. Một số tồn tại

*Về thiết lập quan hệ hợp tác*, một số tỉnh, thành phố và tổ chức còn thiếu cơ hội tiếp xúc, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của mình nên khó tìm được đối tác nước ngoài quan tâm; thiếu thông tin về định hướng chính sách, pháp luật của nước ngoài, năng lực của cơ quan, tổ chức nước ngoài cụ thể nên có khó khăn trong tìm kiếm đối tác phù hợp.

*Về xác định nội dung hợp tác*, một số cơ quan, tổ chức chưa xác định được lĩnh vực ưu tiên hợp tác dẫn tới ký kết các TTQT có nội dung chung chung, không thiết thực, không thể triển khai trên thực tế. Thực tế có xảy ra trường hợp chất lượng TTQT chưa tương xứng với lợi thế và định hướng của địa phương; nhiều thỏa thuận chỉ dừng lại ở mức trao đổi hữu nghị, chưa tạo ra hiệu quả kinh tế thực chất.

*Về tổ chức thực hiện*, một số TTQT sau khi ký không được đôn đốc triển khai, dẫn đến lãng phí nguồn lực cho ký kết TTQT, không đem lại kết quả thiết thực và có thể ảnh hưởng tới quan hệ với đối tác nước ngoài. Công tác rà soát, đôn đốc thực hiện một số TTQT chưa được thực sự quan tâm. Có những TTQT được ký đã lâu, nhiều nội dung không còn phù hợp nhưng không được chỉnh sửa hoặc chấm dứt hiệu lực nên vẫn tiếp tục có giá trị với các bên.

*Về tuân thủ quy trình của Pháp lệnh*, một số cơ quan, tổ chức không gửi đầy đủ hồ sơ hoặc gửi với thời gian gấp cho các cơ quan để lấy ý kiến nên không bảo đảm chất lượng góp ý; sau khi ký không thực hiện trách nhiệm đăng tải và gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao gây khó khăn cho việc theo dõi, thống kê và phối hợp trong hoạt động đối ngoại; chưa thực hiện đầy đủ việc tổng kết, báo cáo công tác TTQT định kỳ và đột xuất hoặc có báo cáo nhưng còn sơ sài; chưa cử đơn vị, cán bộ đầu mối về công tác TTQT và chưa thông báo đầu mối cho Bộ Ngoại giao theo Chỉ thị 22/CT-TTg về tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

### **3. Nguyên nhân**

#### *a) Nguyên nhân chủ quan*

- Một số cơ quan chưa coi trọng, chưa đầu tư thích đáng cho công tác TTQT, từ xác định nhu cầu hợp tác, thế mạnh của ngành, địa phương, tìm kiếm thông tin, tiếp cận đối tác đến xây dựng, ký kết và triển khai TTQT. Một số cơ quan còn thiếu chủ động hoặc lơ là kiểm tra, giám sát, đốc thúc công việc.

- Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan của ta còn nhiều hạn chế. Việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan trung ương và địa phương chưa được thực hiện thường xuyên nên thiếu cái nhìn tổng quát về các cam kết, thỏa thuận của ta với từng đối tác cụ thể. Các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài và ngoại vụ địa phương đã thiết lập được kênh trao đổi thông tin nhưng có trường hợp thông tin vẫn chưa đầy đủ, chưa chi tiết.

- Một bộ phận đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác TTQT còn hạn chế về ngoại ngữ và nghiệp vụ, chưa nắm vững các quy định về TTQT.

#### *b) Nguyên nhân khách quan*

- Kinh phí của Việt Nam còn hạn chế nên gây khó khăn trong việc ký kết, thực hiện TTQT, đặc biệt đối với TTQT yêu cầu có đóng góp kinh phí của phía Việt Nam. Do hạn chế về ngân sách, một số địa phương chậm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nên chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai các hạng mục hợp tác đã ký với nước ngoài.

- Việc ký kết và thực hiện TTQT không chỉ phụ thuộc vào phía Việt Nam mà cả đối tác nước ngoài. Trường hợp đối tác thiếu thiện chí hoặc thiếu năng lực thực thi dự án, thì không thể đạt được kết quả mong muốn.

### **III. Đánh giá Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế**

Về cơ bản, Pháp lệnh đã thực hiện tốt vai trò là cơ sở pháp lý cho việc ký kết và thực hiện TTQT. Các quy định của Pháp lệnh tỏ ra phù hợp, góp phần quan trọng vào kết quả công tác TTQT thời gian qua. Tuy nhiên, một số vấn đề phát sinh từ tình hình thực tế hoặc do thay đổi hệ thống pháp luật đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu, chỉnh sửa quy định về TTQT.

1. Thứ nhất, một số quy định mới được ban hành có liên quan đến việc ký kết và thực hiện TTQT.

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2016) quy định Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn thống nhất quản lý nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế (khoản 1 Điều 22), phù hợp quy định của Hiến pháp năm 2013 (khoản 3 Điều 96). Theo đó, Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ quy định bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ, quyền hạn ký kết và tổ chức thực hiện TTQT theo quy định của pháp luật, tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế (Điều 8).

- Luật Điều ước quốc tế 2016 (có hiệu lực ngày 01/07/2016, thay thế cho Luật Ký kết và thực hiện ĐUQT năm 2005), quy định thêm tiêu chí cụ thể về khái niệm ĐUQT, đó là “làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm quyền, nghĩa vụ của nước CHXHCN Việt Nam theo pháp luật quốc tế” (Điều 2.1 Luật ĐUQT 2016). Các TTQT được ký kết với danh nghĩa Nhà nước hay Chính phủ mà không là ĐUQT thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật ĐUQT 2016, và cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh TTQT (thực tiễn các TTQT này xem tại mục 2 dưới đây).

Ngày 24/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 36/2018/QĐ-TTg quy định thủ tục ký kết, thực hiện thỏa thuận nhân danh Chính phủ và kiến nghị Chủ tịch nước quyết định ký kết thỏa thuận nhân danh Nhà nước không phải là điều ước quốc tế, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2018; văn bản hướng dẫn này mang tính chất tạm thời trong lúc chờ Pháp lệnh được nâng lên thành Luật.

- Luật Quản lý nợ công năm 2009 được thay thế bằng Luật Quản lý nợ công năm 2017, cũng như các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật này có quy định riêng cho ký kết, thực hiện *thỏa thuận về vay nợ nước ngoài, trong đó có viện trợ chính thức của nhà tài trợ nước ngoài (ODA) và vay ưu đãi của nước ngoài.*

- Bên cạnh đó, quy định về việc ký kết và thực hiện *văn bản ghi nhớ, thỏa thuận viện trợ phi Chính phủ nước ngoài* được quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (trước đó là Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Thứ hai, một số bất cập trong thực tiễn công tác TTQT đòi hỏi có quy định rõ ràng hơn.

- Pháp luật hiện hành chưa quy định về việc ký kết TTQT (văn bản hợp tác quốc tế) của đơn vị trực thuộc. Thực tế, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, cơ quan cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức đã ký kết nhiều văn bản hợp tác để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cụ thể, đáp ứng yêu cầu đối ngoại. Ví dụ, Thỏa thuận, hoặc Bản ghi nhớ về hợp tác nhân danh Tổng Cục Hải quan (Bộ Tài chính), Cục An ninh mạng (Bộ Công an), Bộ Tư lệnh Biên phòng (Bộ Quốc



phòng); sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay Hội Liên hiệp phụ nữ của tỉnh, thành phố. Cụ thể, trong năm 2017, theo số lượng thống kê của Bộ Ngoại giao, có 129 văn bản hợp tác quốc tế cụ thể của các đơn vị trực thuộc bộ, ngành được ký kết, trong đó có một số văn bản đáng chú ý như Khung hợp tác kinh tế giữa Vụ Thị trường Châu Á – Thái Bình Dương, Bộ Công Thương Việt Nam và Cục METI Kansai, Nhật Bản, Thỏa thuận tăng cường hợp tác thực thi pháp luật biên phòng giữa Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng Việt Nam và Cục Quản lý Biên phòng, Bộ Công an Trung Quốc hay một loạt thỏa thuận của Cục Hàng hải Việt Nam với đối tác nước ngoài về việc công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định I/10 của Công ước STCW (cụ thể xin xem Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo). Đối với các đơn vị trực thuộc UBND cấp tỉnh, theo thống kê của Bộ Ngoại giao, năm 2017 có 138 văn bản thỏa thuận hợp tác cụ thể được ký kết, đáng chú ý có Thỏa thuận hợp tác của Sở Y tế TP Đà Nẵng và tổ chức Direct Relief, Hoa Kỳ về Dự án viện trợ sản phẩm y tế, Văn bản thỏa thuận giữa Sở Ngoại vụ TP Hải Phòng và Văn phòng đại diện Tổ chức Tầm nhìn thế giới quốc tế tại Việt Nam về việc hỗ trợ Chương trình phát triển Vùng quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng giai đoạn 01/10/2017 – 30/9/2022 do Tổ chức tầm nhìn thế giới Hàn Quốc tài trợ thông qua Tổ chức Tầm nhìn thế giới quốc tế tại Việt Nam, Biên bản thỏa thuận thực hiện Dự án xây dựng Nhà vệ sinh và hệ thống lọc nước cho 26 trường THCS và tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giữa Sở GDĐT tỉnh Bắc Giang và Samsung, Hàn Quốc (cụ thể xin xem Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo). Trong đó, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành ký kết nhiều TTQT nhất là Cảnh sát Biển Việt Nam (Bộ Quốc phòng), Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải), Cục Văn thư lưu trữ (thuộc Bộ Nội vụ), Tổng cục Thể dục Thể thao, Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch), các trường đại học công lập, Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Hải quan, Sở Giao dịch chứng khoán (Bộ Tài chính), các viện thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ... trong các lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng được giao. Hiện tại, Bộ Ngoại giao đang đề nghị các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh báo cáo đầy đủ về tình hình ký kết và thực hiện văn bản hợp tác quốc tế cụ thể của các đơn vị trực thuộc từ năm 2007 đến nay.

- Nội dung TTQT quy định tại Pháp lệnh còn chưa rõ ràng, do đó còn khó khăn trong việc phân biệt TTQT với ĐUQT, hợp đồng/thỏa thuận giao dịch thương mại hàng hóa hoặc đầu tư.

Nội dung có thể đưa vào TTQT không phải ĐUQT – bao gồm các nội dung hợp tác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Việt Nam với một hoặc nhiều bên ký kết nước ngoài (theo khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh), thực tế thường mang tính chất cam kết chính trị về quan hệ hợp tác, hữu nghị, phải bảo đảm không bao gồm “nội dung thuộc quan hệ cấp Nhà nước, Chính phủ” (theo các điểm từ a - đ khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh), bảo đảm nguyên tắc không làm phát sinh nghĩa vụ đối với Nhà nước, Chính phủ Việt Nam và chỉ có giá trị ràng buộc đối với cơ quan ký kết TTQT (theo Điều 4 của Pháp lệnh).

Nội dung không thuộc phạm vi TTQT quy định tại các điểm từ a – đ khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh TTQT đều thuộc quan hệ cấp Nhà nước, Chính phủ, thực chất là nội dung phải thuộc ĐUQT, “làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm quyền, nghĩa vụ của nước CHXHCN Việt Nam theo pháp luật quốc tế” (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật ĐUQT 2016). Thực tế, nhiều TTQT được ký kết bao gồm nội dung liên quan gián tiếp tới nội dung hợp tác thuộc khuôn khổ ĐUQT, nhằm cụ thể hóa về việc triển khai các cam kết, ĐUQT ở cấp Nhà nước, Chính phủ (như TTQT song phương với một số nước về hợp tác tăng cường năng lực trong lĩnh vực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, hoặc TTQT giữa các tỉnh biên giới về hợp tác quản lý biên giới, thúc đẩy thương mại vùng biên...).

Ngoài ra, trên thực tế còn có các thỏa thuận/ hợp đồng mang tính chất ràng buộc pháp lý theo pháp luật quốc gia trong lĩnh vực chuyên ngành như về thương mại, đầu tư, vay nợ nước ngoài.

3. *Thứ ba*, Pháp lệnh chưa quy định trình tự rút gọn cho trường hợp gấp trong khi bảo đảm các yêu cầu về ký kết TTQT; cũng chưa quy định trình tự đề xuất, ký kết và thực hiện các TTQT hợp tác liên ngành, hoặc liên tỉnh, liên thành phố gồm từ ba bộ, ngành, hoặc ba tỉnh, thành phố trở lên. Đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh hiện nay chủ yếu là TTQT hợp tác đơn ngành thuộc phạm vi phụ trách của một bộ, ngành hoặc một địa phương. Pháp lệnh cũng chưa tính đến các trường hợp cần ký gấp TTQT cần có thủ tục rút gọn để phục vụ yêu cầu đối ngoại, bảo đảm lợi ích quốc gia mà mới quy định thủ tục chung áp dụng cho tất cả các trường hợp ký kết TTQT.

4. *Thứ tư*, về cấp hiệu lực của văn bản, Pháp lệnh là văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nhưng điều chỉnh cả việc ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Quốc hội. Thời gian tới, nếu được cho phép mở rộng về chủ thể ký kết, thì văn bản này cần điều chỉnh cả việc ký kết và thực hiện TTQT danh nghĩa Nhà nước. Do vậy, văn bản ở cấp hiệu lực của Pháp lệnh hiện nay là chưa thực sự phù hợp mà cần nâng lên thành Luật. Mặt khác, Pháp lệnh hiện hành đã được thực hiện hơn 10 năm nên có đủ cơ sở tổng kết, đánh giá về sự cần thiết và tính tương thích của các quy định với đời sống thực tế để đưa vào Luật.

5. *Thứ năm*, một số trường hợp ký kết TTQT chưa tuân thủ đúng Pháp lệnh, cụ thể: (i) cá biệt có trường hợp TTQT quy định trái với Pháp lệnh vi phạm nguyên tắc TTQT, chưa phù hợp với pháp luật Việt Nam, chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ký kết TTQT, làm phát sinh nghĩa vụ đối với Nhà nước, Chính phủ (như nêu sau đây); (ii) chưa thực hiện đúng quy định về thủ tục, hồ sơ, thời gian lấy ý kiến quá gấp (có những trường hợp không lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, ý kiến của cơ quan có liên quan đến nội dung của TTQT; hồ sơ gửi lấy ý kiến chưa bao gồm các nội dung đánh giá đầy đủ về đề xuất ký kết TTQT, sự tuân thủ quy định về nguyên tắc ký kết TTQT); (iii) nhiều trường hợp không gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao sau khi ký.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc xử lý vi phạm về công tác TTQT (Điều 31 của Pháp lệnh TTQT chỉ quy định chung chung). Trong thời gian qua, căn cứ pháp luật hiện hành<sup>8</sup>, thanh tra chuyên ngành ngoại giao do Bộ Ngoại giao tiến hành, trong đó có bao gồm thanh tra về công tác ĐUQT và công tác TTQT, chủ yếu tập trung thanh tra ở một số Sở ngoại vụ hoặc bộ phận phụ trách về công tác đối ngoại thuộc UBND cấp tỉnh. Bộ Ngoại giao nhận thấy đối với công tác TTQT, các vi phạm chủ yếu do cơ quan hành chính thực hiện nhiệm vụ, trong khi các cơ quan này là đối tượng không bị xử phạt hành chính (theo Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính). Đối với văn bản thỏa thuận ký kết có nội dung trái với pháp luật của ta, việc xử lý có khó khăn, nhất là trong quan hệ với đối tác nước ngoài, mặc dù chưa có hệ quả ảnh hưởng trên thực tế đối với lợi ích của ta<sup>9</sup>.

Việc ban hành Luật TTQT là cần thiết nhằm thực hiện quy định về đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Hiến pháp năm 2013<sup>10</sup> và chủ trương của Đảng về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 với trọng tâm thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định kinh tế-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

---

<sup>8</sup> Công tác thanh tra chuyên ngành ngoại giao được quy định tại Nghị định số 17/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/03/2014 quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngoại giao và Thông tư số 06/2016/TT-BNG hướng dẫn thực hiện Điều 15 tại Nghị định 17/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngoại giao do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành. Vấn đề xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên cơ sở pháp luật chuyên ngành. Trong lĩnh vực đối ngoại, thời gian qua, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại công văn số 24/VPCP-QHQT ngày 05/01/2016 của VPCP), Bộ Ngoại giao đang chủ trì việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đối ngoại, tuy nhiên còn có một số vấn đề cần đánh giá kỹ lưỡng của các ngành, các cấp về đối tượng xử phạt (bao gồm cả cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài), các văn bản pháp lý về hoạt động có liên quan quy định hành vi vi phạm chưa chặt chẽ, lực lượng triển khai chưa đáp ứng yêu cầu.

<sup>9</sup> Thực tế, Bộ Ngoại giao được biết cá biệt có trường hợp ký kết văn bản hợp tác của Tỉnh ủy một số tỉnh biên giới phía bắc (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh), tuy nhiên trong văn bản này có quy định nội dung: trường hợp các quy định của pháp luật trong nước trái với quy định của văn bản này thì áp dụng quy định của văn bản này. Như vậy, nội dung này trái với Điều 119 Hiến pháp năm 2013 theo đó "*Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất*" và Điều 4 Pháp lệnh 2007 quy định một trong các nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế là "*Phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*". Cho tới nay chưa có hệ quả ảnh hưởng trên thực tế đối với lợi ích của ta.

<sup>10</sup> Chủ trương hội nhập quốc tế (không chỉ gồm hội nhập kinh tế quốc tế) được định tại Điều 12 Hiến pháp năm 2013. Trước đó, Hiến pháp 1992 chưa quy định về hội nhập quốc tế và chỉ đến năm 2001, căn cứ Nghị quyết số 51/2001/QH10 của Quốc hội khoá X, Điều 15 Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi đã quy định "*chủ động hội nhập kinh tế quốc tế*".

Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của nước ta được quy định tại Điều 12 Hiến pháp năm 2013: Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập; tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và ĐUQT mà Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

#### **IV. Phương hướng**

Bộ Ngoại giao cho rằng các cấp lãnh đạo và cán bộ trực tiếp làm công tác ĐUQT, TTQT của các cơ quan, địa phương, tổ chức cần khắc phục các nhược điểm trong thực thi công tác TTQT cũng như bắt cập trong quy định của Pháp lệnh đã nêu ở trên.

1. Trước mắt, Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan trung ương các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007, tăng cường việc thực hiện TTQT, triển khai các nhiệm vụ như nêu tại Chỉ thị số 22/CT-TTG ngày 23/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện TTQT, qua đó triển khai hội nhập quốc tế sâu rộng, trong đó chú trọng:

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ các bộ, ngành, địa phương về công tác ký kết và thực hiện TTQT.

- Đẩy nhanh việc nâng cấp cơ sở dữ liệu về ĐUQT, kết hợp với cơ sở dữ liệu về TTQT và mở rộng quyền truy cập cơ sở dữ liệu cho các cá nhân, cơ quan và tổ chức có quan tâm.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong việc ký kết, thực hiện TTQT nhằm tăng cường triển khai hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế trên các kênh đối ngoại Nhà nước, đối ngoại Quốc hội, đối ngoại nhân dân, và ở các cấp, các ngành, các địa phương, trên cơ sở chủ trương của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

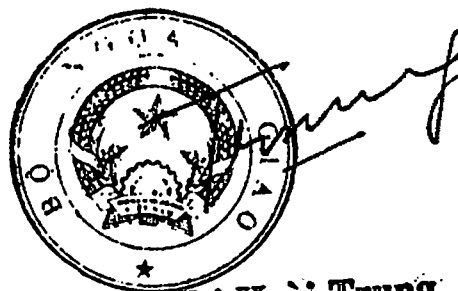
2. Địa phương triển khai thực hiện thường xuyên công tác phân tích, đánh giá hiệu quả các TTQT để xây dựng chiến lược thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế trung hạn và dài hạn phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước

3. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan, tổ chức liên quan soạn thảo đề nghị xây dựng dự án Luật thỏa thuận quốc tế, báo cáo Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2020. *th*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg, BT Phạm Bình Minh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: HC, LPQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Hoài Trung**

**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC TTQT THỜI GIAN GẦN ĐÂY<sup>11</sup>**

	TTQT của Quốc hội	TTQT cấp bộ, ngành	TTQT cấp tỉnh	TTQT của TANDTC, VKSNDTC	TTQT của tổ chức	Tổng
Năm 2012	5	54	20		1	80
Năm 2013		100	14	5	10	129
Năm 2014		90	45	2	9	146
Năm 2015		151	118	4	8	281
Năm 2016	2	96	115	1	4	217
Năm 2017	6	181	188	4	20	417

<sup>11</sup> Số liệu được tổng hợp trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức gửi về Bộ Ngoại giao từ năm 2012 đến 2017.

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC THỎA THUẬN HỢP TÁC CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**  
**BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ**  
**NĂM 2017<sup>12</sup>**

<i>STT</i>	<i>Tên thỏa thuận hợp tác</i>	<i>Ngày ký</i>	<i>Đơn vị chủ quản</i>
1	Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Học viện Ngoại giao VN và Học viện Ngoại giao Chile	9/11/2017	Bộ Ngoại giao
2	Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Học viện Ngoại giao VN và Học viện Ngoại giao Bồ Đào Nha	24/5/2017	Bộ Ngoại giao
3	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Vụ Hợp tác kinh tế đa phương, Bộ Ngoại giao Việt Nam và tổ chức Friedrich Naumann, Đức giai đoạn 2017 - 2019	9/3/2017	Bộ Ngoại giao
4	Kế hoạch hành động thực hiện Biên bản ghi nhớ về hợp tác phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giữa Cục Công nghiệp địa phương Việt Nam và Tổng cục Phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Thổ Nhĩ Kỳ	13/7/2017	Bộ Công Thương
5	Biên bản thỏa thuận về thực hiện dự án Ứng dụng lưới điện thông minh để phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả giữa Cục Điều tiết điện lực Việt Nam và Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ)	18/3/2016	Bộ Công Thương
6	Biên bản ghi nhớ giữa Cục Điều tiết điện lực Việt Nam và Cơ quan điều tiết năng lượng Ôt-xtrây-li-a	31/10/2017	Bộ Công Thương
7	Khung hợp tác kinh tế giữa Vụ Thị trường Châu Á - Thái Bình Dương, Bộ Công Thương Việt Nam và Cục METI Kansai, Nhật Bản	5/6/2017	Bộ Công Thương
8	Thỏa thuận công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định I/10 của Công ước STCW giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Chính quyền cảng của Đan Mạch	10/2/2017	Bộ GTVT
9	Thỏa thuận công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định I/10 của Công ước STCW giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Chính quyền cảng của Thái Lan	14/3/2017	Bộ GTVT
10	Thỏa thuận công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định I/10 của Công ước STCW giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Chính quyền cảng của Croatia	25/8/2017	Bộ GTVT
11	Thỏa thuận công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định I/10 của Công ước STCW giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Chính quyền cảng của Na Uy	20/10/2017	Bộ GTVT
12	Thỏa thuận công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định I/10 của Công ước STCW giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Chính quyền cảng của Panama	27/11/2017	Bộ GTVT
13	Thỏa thuận hợp tác về an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường biển giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Bộ Đại dương và Nghề cá Hàn Quốc	27/6/2017	Bộ GTVT
14	Biên bản ghi nhớ về chương trình đào tạo giáo viên hàng hải giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Trung tâm tuyển dụng thuyền viên Nhật Bản	20/3/2017	Bộ GTVT
15	Bản ghi nhớ giữa Cục Hàng không Việt Nam và Cục Hàng không liên bang Hoa Kỳ về thực hiện rà soát kỹ thuật chuẩn bị cho đợt Đánh giá công tác giám sát an toàn hàng không	19/5/2017	Bộ GTVT
16	Bản ghi nhớ giữa Cục Hàng không Việt Nam và Công ty RION, Nhật Bản về hợp tác kỹ thuật	21/7/2017	Bộ GTVT

<sup>12</sup> Nguồn: Báo cáo công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế năm 2017 của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

17	Bản ghi nhớ về hợp tác điều tra tai nạn và sự cố tàu bay giữa ASEAN và Trung Quốc	13/10/2017	Bộ GTVT
18	Thỏa thuận về ủy quyền cho tổ chức được công nhận thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận theo các quy định quốc gia/quốc tế phù hợp với yêu cầu của Luật về các Tổ chức được công nhận của IMO giữa Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cơ quan Đăng kiểm Trung Quốc	13/10/2017	Bộ GTVT
19	Thỏa thuận về hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật trong phân cấp và chứng nhận tàu thủy giữa Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cơ quan Đăng kiểm Đức – Naury	27/6/2017	Bộ GTVT
20	Thỏa thuận về hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật trong phân cấp và chứng nhận tàu thủy giữa Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cơ quan Đăng kiểm Ba Lan	5/5/2017	Bộ GTVT
21	Thỏa thuận hợp tác về việc triển khai chương trình lan tỏa của chương trình tiên tiến ngành Quản trị kinh doanh và Marketing giữa Đại học Hàng hải Việt Nam và Đại học Gloucestershire, Anh	4/4/2017	Bộ GTVT
22	Biên bản ghi nhớ hợp tác về nâng cao chất lượng đào tạo nghề giữa Đại học Hàng hải Việt Nam và Cty TNHH Tellustech, Hàn Quốc	27/9/2017	Bộ GTVT
23	Thỏa thuận hợp tác về trao đổi giảng viên, sinh viên giữa Đại học Hàng hải Việt Nam và Đại học Hàng hải Bangladesh	27/7/2017	Bộ GTVT
24	Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực phòng chống nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ giữa Cục An toàn bức xạ hạt nhân Bộ KHCN VN và Trung tâm giám sát an ninh và Phòng chống nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ, Trường Đại học Rome Tor Vergata	24/4/2017	Bộ KHCN
25	Thỏa thuận tham gia Chương trình Bảo trì và Phát triển các chương trình tính toán giữa Cục An toàn bức xạ hạt nhân Bộ KHCN VN và Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ	8/5/2017	Bộ KHCN
26	Thỏa thuận tham gia Chương trình Duy trì và phân tích các chương trình tính toán che chắn bức xạ giữa Cục An toàn bức xạ hạt nhân Bộ KHCN VN và Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ	18/7/2017	Bộ KHCN
27	Bản ghi nhớ hợp tác về Quản lý pháp quy an toàn hạt nhân giữa Cục An toàn bức xạ hạt nhân Bộ KHCN VN và Cục An toàn hạt nhân quốc gia Trung Quốc	12/11/2017	Bộ KHCN
28	Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý giữa Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Cục Công nghiệp thực phẩm Nhật Bản	2/6/2017	Bộ KHCN
29	Bản ghi nhớ giữa Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Cơ quan Sở hữu trí tuệ Úc về hợp tác trong Chương trình tư vấn đào tạo thẩm định sáng chế khu vực	10/8/2017	Bộ KHCN
30	Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực chỉ dẫn địa lý, bao gồm cả tên gọi xuất xứ giữa Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Viện sở hữu công nghiệp liên bang Mexico	21/8/2017	Bộ KHCN
31	Bản ghi nhớ giữa Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Tổng cục Sở hữu trí tuệ Trung Quốc về hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	19/10/2017	Bộ KHCN
32	Kế hoạch thực hiện Bản ghi nhớ giai đoạn 2018 – 2021 giữa Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam và ROSSTAN DART, Nga	8/9/2017	Bộ KHCN
33	Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2017 – 2018 giữa Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam và Viện Tiêu chuẩn Thổ Nhĩ Kỳ	23/8/2017	Bộ KHCN
34	Biên bản hợp tác đào tạo giữa Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Đại học Nghiên cứu quốc gia Bách khoa TOMSK, Nga	2017	Bộ KHCN
35	Biên bản ghi nhớ giữa Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Tập đoàn Kỹ thuật Gamma, Hungary về hợp tác trong quan trắc phóng xạ môi trường và phát triển hệ thống cảnh báo quốc gia	25/9/2017	Bộ KHCN
36	Thỏa thuận về trao đổi học thuật giữa Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và trường Công nghệ, Đại học Tohoku, Nhật Bản	16/11/2017	Bộ KHCN

37	Biên bản ghi nhớ về trao đổi sinh viên giữa Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và trường Công nghệ, Đại học Tohoku, Nhật Bản	16/11/2017	Bộ KHCN
38	Biên bản ghi nhớ giữa Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Cry TNHH hạt nhân HANIL, Hàn Quốc về hợp tác trong xử lý nước thải độc bằng công nghệ E-beam	27/11/2017	Bộ KHCN
39	Thỏa thuận hợp tác về đổi mới công nghệ giữa Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia Việt Nam và Cơ quan Đổi mới công nghệ Israel	22/3/2017	Bộ KHCN
40	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ Việt Nam và Viện Thông tin KHCN Hàn Quốc	18/4/2017	Bộ KHCN
41	Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc	21/11/2017	Bộ KHCN
42	Biên bản ghi nhớ thúc đẩy hợp tác về chuyên giao công nghệ giữa Trung tâm hỗ trợ chuyên giao công nghệ Việt Nam và Trung tâm chuyên giao công nghệ Trung Quốc ASEAN	13/9/2017	Bộ KHCN
43	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Quỹ Phát triển KHCN quốc gia Việt Nam và Quỹ Phát triển KHCN Lào	25/6/2017	Bộ KHCN
44	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ Việt Nam và Vụ Công nghệ và Đổi mới Lào	25/6/2017	Bộ KHCN
45	Bản ghi nhớ hợp tác về chi dẫn địa lý giữa Cục Sở hữu trí tuệ VN và Cục Công nghiệp thực phẩm thuộc Bộ Nông, Lâm và ngư nghiệp Nhật Bản	2/6/2017	Bộ KHCN
46	Biên bản ghi nhớ giữa Viện Ứng dụng công nghệ VN và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển công nghiệp kim loại Đài Loan về hợp tác nghiên cứu	31/7/2017	Bộ KHCN
47	Biên bản ghi nhớ giữa Viện Chiến lược và Chính sách KHCN Việt Nam và Đại học Canberra, Úc	13/7/2017	Bộ KHCN
48	Biên bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề kỹ thuật giữa Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp và Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Bang Baden-Wurtemberg, Đức	23/11/2016	Bộ LĐTBXH
49	Biên bản ghi nhớ giữa Ban quản lý các dự án giáo dục nghề nghiệp vốn ODA và Ngân hàng Phát triển Châu Á	19/1/2017	Bộ LĐTBXH
50	Biên bản ghi nhớ giữa Ban quản lý các dự án giáo dục nghề nghiệp vốn ODA và Ngân hàng Tái thiết Đức	7/3/2017	Bộ LĐTBXH
51	Biên bản ghi nhớ giữa Ban quản lý các dự án giáo dục nghề nghiệp vốn ODA và Ngân hàng Tái thiết Đức	16/6/2017	Bộ LĐTBXH
52	Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực nhân lực giữa Cục Quản lý lao động ngoài nước VN và Ngân hàng tỉnh Gunma, Nhật Bản	28/9/2017	Bộ LĐTBXH
53	Biên bản làm việc về hợp tác liên quan đến chương trình thực tập sinh kỹ năng giữa Cục Quản lý lao động ngoài nước VN và Tổ chức tu nghiệp quốc tế Nhật Bản	27/9/2017	Bộ LĐTBXH
54	Biên bản hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực điều dưỡng, hộ ký và các lĩnh vực liên quan khác giữa Cục Quản lý lao động ngoài nước VN và Tập đoàn Y tế Kyowakai, Nhật Bản	1/6/2017	Bộ LĐTBXH
55	Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và đào tạo giữa Đại học Nội vụ Hà Nội, Bộ Nội vụ VN và Đại học Toulouse Catholic, Pháp	15/5/2017	Bộ Nội vụ
56	Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa Đại học Nội vụ Hà Nội, Bộ Nội vụ VN và Đại học Messina, Italia	19/10/2017	Bộ Nội vụ
57	Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam và Cơ quan hợp tác phát triển Đức trong lĩnh vực quản lý nước ở đồng bằng sông Cửu Long	4/4/2017	Bộ NNPTNT
58	Biên bản ghi nhớ giữa Viện Nghiên cứu hải sản VN và Đại học James Cook, Úc	17/4/2017	Bộ NNPTNT
59	Biên bản ghi nhớ giữa Viện Nghiên cứu hải sản VN và Trung tâm	21/6/2017	Bộ NNPTNT



	Môi trường và khoa học Nghề cá biển, Anh		
60	Biên bản ghi nhớ 4 bên giữa Đại học Jumonji, Cty Mitsui Marine Product Inc, Nhật Bản và Viện dinh dưỡng quốc gia và Viện Nghiên cứu hải sản VN về hợp tác nghiên cứu cá nóc tại VN	8/2017	Bộ NNPTNT
61	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Lâm nghiệp và Đại học Quốc gia Kangwon, Hàn Quốc	18/1/2017	Bộ NNPTNT
62	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Lâm nghiệp và Đại học Fribourg, Thụy Sĩ	11/4/2017	Bộ NNPTNT
63	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Lâm nghiệp và Đại học Yeungam, Hàn Quốc	21/3/2017	Bộ NNPTNT
64	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Lâm nghiệp và Đại học Nông nghiệp Hoàng gia Campuchia	24/10/2017	Bộ NNPTNT
65	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Lâm nghiệp và Đại học Kookmin, Hàn Quốc	6/11/2017	Bộ NNPTNT
66	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Lâm nghiệp và Cty PT. PINDO DELI PULP and PAPER	13/1/2017	Bộ NNPTNT
67	Thỏa thuận hợp tác đào tạo nhân viên quân sự giữa Cục Đối ngoại, Bộ Quốc phòng VN và Văn phòng hợp tác QS quốc tế, Bộ Quốc phòng Trung Quốc 2017 – 2018	18/6/2017	Bộ Quốc phòng
68	Chương trình hợp tác giữa Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân VN và BTL Không quân Ấn Độ	5/12/2016	Bộ Quốc phòng
69	Bản ghi nhớ giữa Viện CLQP/BQP VN và Trung tâm Nghiên cứu chiến lược QS/QDHG Campuchia về hợp tác nghiên cứu	9/1/2017	Bộ Quốc phòng
70	Thỏa thuận tăng cường hợp tác thực thi pháp luật biên phòng giữa Bộ tư lệnh BDBP/BQP VN và Cục Quản lý Biên phòng/BCA Trung Quốc	6/6/2017	Bộ Quốc phòng
71	Bản ghi nhớ hợp tác về hỗ trợ xây dựng pháp luật quân sự, quốc phòng giữa Vụ Pháp chế/BQP VN và Cục Pháp chế/BQP Campuchia	7/2017	Bộ Quốc phòng
72	Ý định thư về hợp tác giữa Cảnh sát biển VN và Cảnh sát biển Indonesia	23/8/017	Bộ Quốc phòng
73	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Bảo vệ an ninh quân đội VN và BTL An ninh Hàn Quốc	25/9/2017	Bộ Quốc phòng
74	Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học và Thỏa thuận trao đổi sinh viên giữa Học viện Kỹ thuật quân sự và Viện khoa học và công nghệ tiên tiến Nhật Bản	6/9/2017	Bộ Quốc phòng
75	Bản ghi nhớ giữa Ủy ban chứng khoán Nhà nước VN và Ủy ban chứng khoán Campuchia về trao đổi thông tin và hỗ trợ trong lĩnh vực chứng khoán	30/11/2017	Bộ Tài chính
76	Bản ghi nhớ hợp tác kỹ thuật giữa Kho bạc Nhà nước VN và Kho bạc Liên bang Nga	6/2017	Bộ Tài chính
77	Bản ghi nhớ giữa Kho bạc Nhà nước VN và Kho bạc Quốc gia Lào về việc hỗ trợ Kho bạc Quốc gia Lào triển khai ngành dọc cấp huyện	7/2017	Bộ Tài chính
78	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Kho bạc Nhà nước VN và Kho bạc Nhà nước Hungary	9/2017	Bộ Tài chính
79	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia VN và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng Hàn Quốc	14/3/2017	Bộ TTTT
80	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông VN và Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông Quốc gia Nhật Bản	3/2017	Bộ TTTT
81	Bản ghi nhớ hợp tác về trao đổi thông tin, kinh nghiệm phát triển giáo dục và nguồn nhân lực giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông VN và Học viện Công nghệ thông tin Lào	11/2017	Bộ TTTT
82	Bản ghi nhớ hợp tác về ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính giữa	12/2017	Bộ TTTT

	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính VN và Cơ quan phát triển giao dịch điện tử Thái Lan		
83	Bản ghi nhớ hợp tác về nâng cấp hệ thống truyền dẫn giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN và Cty Viễn thông Lào	11/2017	Bộ TTTT
84	Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực dịch vụ bưu chính, dịch vụ tài chính bưu chính, dịch vụ tem bưu chính và trao đổi chuyên gia giữa Tổng cty Bưu điện VN và Bưu chính Lào	11/2017	Bộ TTTT
85	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN và Hyundai Information Technology và Lotte Data Communication Company, Hàn Quốc	19/7/2017	Bộ TTTT
86	Bản ghi nhớ giữa Tổng cục Du lịch VN, Cơ quan Du lịch Nhật Bản và Cơ quan Xúc tiến Du lịch Nhật Bản	28/3/2017	Bộ VHTTDL
87	Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực du lịch giữa Tổng cục Du lịch VN và tỉnh Yamanashi, Nhật Bản	9/10/2017	Bộ VHTTDL
88	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Địa chất VN và Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học Nga	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
89	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm vũ trụ VN và Đại học Maryland, Hoa Kỳ	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
90	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Hải dương học VN và Viện Hàn lâm khoa học Mỹ	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
91	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Thông tin Tư liệu và Cty MISOTECH Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
92	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Vật lý địa cầu VN và Viện Công nghệ thông tin và truyền thông quốc gia Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
93	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Ngân hàng gen nhiệt đới – ĐH Quốc gia Je Ju Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
94	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Hải dương học VN và ĐH Mulawarman Indonesia	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
95	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Địa lý Tài nguyên TP HCM và TT Nghiên cứu thông tin không gian, ĐH Tokyo Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
96	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội và Đại học Literal Cote d'Opale Pháp	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
97	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Viện Nghiên cứu hệ gen và tiến hóa, ĐH Quốc gia Kyungpook Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
98	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Đại học Shinshu Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
99	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Viện Nghiên cứu sinh học và công nghệ sinh học Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
100	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo tàng thiên nhiên VN và Viện Nghiên cứu Senckenberg Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Frankfurt, Đức	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
101	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Vũ trụ VN và Cơ quan Vũ trụ Israel	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

102	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội và Đại học Trento, Italia	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
103	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Vật lý địa cầu VN và Viện Vật lý vô tuyến và điện từ O Ya Usikov và Viện Vô tuyến thiên văn, Viện Hàn lâm khoa học Ucraina	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
104	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên và ĐH Siena, Italia	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
105	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và ĐH Vilnius, Litva	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
106	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Bảo tàng Quốc gia Dân tộc học Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
107	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo tàng thiên nhiên VN và Vườn thực vật Quảng Châu – Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
108	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Cơ học VN và Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia về giảm trừ thiên tai và an toàn cho các thành phố ven biển, ĐH Dong A, Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
109	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Vật lý TP HCM và Trung tâm, nghiên cứu Địa không gian, Viện Nghiên cứu Quốc tế ĐH Stanford, Hoa Kỳ	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
110	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Trung tâm Khoa học và Thực nghiệm Tài nguyên sinh học, Viện Hàn lâm khoa học Belarus	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
111	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Đại học các Khoa học trái đất và môi trường, Đại học Queensland Úc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
112	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên và Viện hóa học và công nghệ hóa học, Viện Hàn lâm khoa học Mông Cổ	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
113	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên và Cty Biolentum, Hungary	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
114	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Vườn thực vật Komarov, Viện Hàn lâm khoa học Nga	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
115	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Viện Giáo dục đào tạo chuyên nghiệp liên bang, ĐH Kỹ thuật nghề cá Viễn Đông Vladivostok, Nga	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
116	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo tàng thiên nhiên VN và Khoa Khoa học sự sống và môi trường, ĐH Shimane Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
117	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo tàng thiên nhiên VN và ĐH Liege, Bỉ	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
118	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo tàng thiên nhiên VN và Hội đồng bảo tàng Brazil	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
119	Bản ghi nhớ hợp tác giữa ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội và ĐH Kyushu Nhật Bản, ĐH Ming Chuan Đài Loan và RGU Scotland	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
120	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Vũ trụ VN và Cơ quan nghiên cứu và phát triển hàng không vũ trụ Nhật Bản.	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

			nghệ
121	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Địa lý tài nguyên TP HCM và Mekong Group Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
122	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Vật lý địa cầu VN và Trung tâm Nghiên cứu không gian và viễn thám, Đại học Quốc lập Đài Loan	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
123	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và Đại học Quốc gia Lào và Vườn thú Cologne Đức	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
124	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Vật lý VN và Viện Nghiên cứu quang tử tiên tiến, Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
125	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật VN và ĐH Nông nghiệp và Khoa học sự sống, Đại học Chungnam Hàn Quốc	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
126	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo tàng thiên nhiên VN và Bảo tàng và Viện Động vật học, Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
127	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Sinh thái học miền Nam và ĐH Liên hợp quốc Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
128	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Vũ trụ VN và Cơ quan nghiên cứu và phát triển hàng không vũ trụ Nhật Bản	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
129	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên và Mạng lưới nghiên cứu biến đổi khí hậu Châu Á Thái Bình Dương	2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC THỎA THUẬN HỢP TÁC CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**  
**UBND CẤP TỈNH NĂM 2017<sup>13</sup>**

<i>STT</i>	<i>Tên thỏa thuận hợp tác</i>	<i>Ngày ký</i>	<i>Đơn vị chủ quản</i>
130	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Cao đẳng Cần Thơ và Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Chosun, Hàn Quốc	2/2017	UBND TP Cần Thơ
131	Thỏa thuận hợp tác giữa Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ và tổ chức MEET, Hoa Kỳ	3/2017	UBND TP Cần Thơ
132	Thỏa thuận hợp tác về đào tạo cán bộ công chức giữa Sở Nội vụ TP Cần Thơ và Trường Đại học California, Riverside, Hoa Kỳ	5/2017	UBND TP Cần Thơ
133	Thỏa thuận hợp tác giữa Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ và Trường Đại học Kaposvar, Hungary	9/2017	UBND TP Cần Thơ
134	Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bệnh viện Mắt RHM Cần Thơ và Bệnh viện Nha khoa trường Đại học Chosun, Hàn Quốc	9/2017	UBND TP Cần Thơ
135	Thỏa thuận hợp tác về nuôi trồng thủy sản công nghệ cao giữa Sở NNPTNN Cần Thơ và Đại học Kỹ thuật Virginia, Hoa Kỳ	14/9/2017	UBND TP Cần Thơ
136	Thỏa thuận hợp tác về chứng nhận hữu cơ và an toàn thực phẩm giữa Sở KHCN Cần Thơ và US-ASIA LINKS, Hoa Kỳ	13/9/2017	UBND TP Cần Thơ
137	Thỏa thuận hợp tác giữa Bệnh viện Nhi Đồng và tổ chức Children Action, Thụy Sĩ	9/2017	UBND TP Cần Thơ
138	Biên bản ghi nhớ giữa Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ và Viện trường Okayama, Nhật Bản	10/2017	UBND TP Cần Thơ
139	Thỏa thuận hợp tác giữa Sở TTTT Cần Thơ và Công ty TNHH US-Asia Linksb, Hoa Kỳ về Phát triển Trung tâm dữ liệu số Data Center	9/2017	UBND TP Cần Thơ
140	Biên bản ghi nhớ giữa Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ và tổ chức MEET, Hoa Kỳ	11/2017	UBND TP Cần Thơ
141	Thỏa thuận hợp tác trong khoa học và công nghệ giữa Sở KHCN Cần Thơ và Công ty TNHH Yamazaki Mazak Việt Nam	11/12/2017	UBND TP Cần Thơ
142	Thỏa thuận hợp tác của Sở Y tế TP Đà Nẵng và tổ chức Direct Relief, Hoa Kỳ về Dự án viện trợ sản phẩm y tế	19/3/2017	UBND TP Đà Nẵng
143	Thỏa thuận hợp tác giữa Ban Quản lý khu công nghệ cao Đà Nẵng và trường Đại học Quốc gia Hanbat, Hàn Quốc về phát triển công nghệ cao	26/7/2017	UBND TP Đà Nẵng
144	Bản ghi nhớ về hợp tác và trao đổi giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch TP Hải Phòng và Phòng Thương mại Công nghiệp Incheon, Hàn Quốc	17/1/2017	UBND TP Hải Phòng
145	Bản ghi nhớ về việc cam kết đầu tư xây dựng hệ thống logistics tại Hải Phòng giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch TP Hải Phòng và Cty Vận tải Fukuyama, Nhật Bản	12/3/2017	UBND TP Hải Phòng
146	Bản ghi nhớ về hợp tác thúc đẩy giao lưu văn hóa và du lịch giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch TP Hải Phòng và Hiệp hội Văn hóa quốc tế Nhật Bản	12/3/2017	UBND TP Hải Phòng
147	Bản ghi nhớ về việc điều phối sản xuất và cung cấp con giống bằng khối hoa lập thể và kỹ thuật trồng hoa tự động cho TP Hải Phòng giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch TP Hải Phòng và Cty Greenwind, Nhật Bản	12/3/2017	UBND TP Hải Phòng
148	Bản ghi nhớ về việc thực hiện Dự án Trung tâm mua sắm AEONMALL Hải Phòng Lê Chân giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch TP Hải Phòng và Tập đoàn AEONMALL Nhật Bản	5/6/2017	UBND TP Hải Phòng

<sup>13</sup> Nguồn: Báo cáo công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế năm 2017 của các địa phương

149	Văn bản thỏa thuận giữa Sở Ngoại vụ TP Hải Phòng và Văn phòng đại diện Tổ chức Tâm nhìn thế giới quốc tế tại VN trong việc thúc đẩy Chương trình Phát triển nghề cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn tại TP Hải Phòng do Tổ chức Tâm nhìn thế giới quốc tế tại VN tài trợ	16/5/2017	UBND TP Hải Phòng
150	Văn bản thỏa thuận giữa Sở Ngoại vụ TP Hải Phòng và Văn phòng đại diện Tổ chức Tâm nhìn thế giới quốc tế tại VN về việc hỗ trợ Chương trình phát triển Vùng quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng giai đoạn 01/10/2017 – 30/9/2022 do Tổ chức tâm nhìn thế giới Hàn Quốc tài trợ thông qua Tổ chức Tâm nhìn thế giới quốc tế tại VN	20/9/2017	UBND TP Hải Phòng
151	Bản ghi nhớ về đào tạo nghề giữa Trường Đại học Hải Phòng và Trường International College of Advanced Education Australia Pty Ltd	26/9/2017	UBND TP Hải Phòng
152	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường CDN Công Nghệ Việt Hàn và Tập đoàn điện lực Won Gwang, Hàn Quốc	13/3/2017	UBND tỉnh Bắc Giang
153	Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo nghề giữa Trường CDN Công Nghệ Việt Hàn và Đại học Công nghệ Giáo dục Hàn Quốc	17/5/2017	UBND tỉnh Bắc Giang
154	Biên bản thỏa thuận thực hiện Dự án xây dựng Nhà vệ sinh và hệ thống lọc nước cho 26 trường THCS và tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giữa Sở GDĐT tỉnh Bắc Giang và Samsung, Hàn Quốc	23/10/2017	UBND tỉnh Bắc Giang
155	Biên bản ghi nhớ giữ Sở KHĐT tỉnh Bạc Liêu và tập đoàn SY Panel Hàn Quốc về việc thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời và nuôi trồng thủy sản tại xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	15/9/2017	UBND tỉnh Bạc Liêu
156	Thỏa thuận cam kết tài trợ dự án tổ chức phi chính phủ KFHI giữa UBND huyện Yên Phong và KFHI Hàn Quốc	16/2/2017	UBND tỉnh Bắc Ninh
157	Biên bản thỏa thuận về việc hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa đa năng xã Tây Vinh huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định; hỗ trợ học bổng cho học sinh tiểu học, THCS và THPT đang cư trú tại các xã trên địa bàn huyện Tây Sơn; cử đoàn tình nguyện ngắn hạn tới khu vực xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn nhân dịp nghỉ hè giai đoạn 2016 -2018 giữa UBND huyện Tây Sơn và trường Đại học Hanyang, Hàn Quốc	4/1/2016	UBND tỉnh Bình Định
158	Biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển công nghiệp, thương mại giữa Sở Công Thương tỉnh Bình Định, VN và Sở Công Thương tỉnh Salavan, Lào giai đoạn 2016 – 2021	10/5/2017	UBND tỉnh Bình Định
159	Biên bản làm việc giữa Sở Y tế tỉnh Bình Định, VN và Sở Y tế tỉnh Attapu, Lào	9/1/2017	UBND tỉnh Bình Định
160	Biên bản làm việc về việc triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Bình Định, VN và Chính quyền tỉnh Attapu, Lào trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Sở NNPTNT tỉnh Bình Định và Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Attapu, Lào	10/3/2017	UBND tỉnh Bình Định
161	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Việt Nam và Trường Kỹ thuật nghề 4 tỉnh Nam Lào (Attapu, Sekong, Salavan, Champasak) giai đoạn 2017 – 2021	16/3/2017	UBND tỉnh Bình Định
162	Bản ghi nhớ hợp tác về lĩnh vực thông tin và truyền thông giữa Sở TTTT tỉnh Bình Định với 4 tỉnh Nam Lào (Attapu, Sekong, Salavan, Champasak)	7/9/2017	UBND tỉnh Bình Định
163	Bản ghi nhớ về giao lưu, hợp tác hữu nghị giữa UBND TP Quy Nhơn và Quận Yongsan, Hàn Quốc	13/10/2017	UBND tỉnh Bình Định
164	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Đại học Johnson, Hoa Kỳ	18/1/2017	UBND tỉnh Bình Dương
165	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Đại học Wonkwang Hàn Quốc	17/2/2017	UBND tỉnh Bình Dương
166	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Pacific Training Group, Úc	10/3/2017	UBND tỉnh Bình Dương
167	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Đại học Khoa	24/4/2017	UBND tỉnh Bình

	học Tự nhiên Si chuan Trung Quốc		Dương
168	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Đại học Kobe Nhật Bản	27/4/2017	UBND tỉnh Bình Dương
169	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Đại học Văn hóa Khoa học Đài Loan	30/5/2017	UBND tỉnh Bình Dương
170	Thỏa thuận hỗ trợ kế hoạch việc làm cho Khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2017 giữa Đại học Bình Dương và Khoa Ngoại ngữ Đại học Busan, Hàn Quốc	6/6/2017	UBND tỉnh Bình Dương
171	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Bình Dương và Đại học Quốc gia Belarus	12/7/2017	UBND tỉnh Bình Dương
172	Bản hiệp ước chương trình chuyển tiếp giữa Đại học Bình Dương và Đại học Kobe, Nhật Bản	8/8/2017	UBND tỉnh Bình Dương
173	Thỏa thuận hợp tác giáo dục giữa Đại học Bình Dương và Cao đẳng Kỹ thuật nghề Quảng Châu, Trung Quốc	23/9/2017	UBND tỉnh Bình Dương
174	Thỏa thuận hợp tác khoa học và giáo dục giữa Đại học Bình Dương và Đại học Bách khoa Saint Peterburg, Nga	23/9/2017	UBND tỉnh Bình Dương
175	Bản ghi nhớ giữa Đại học Bình Dương và Địa học Missouri tại Kansas City, Hoa Kỳ	21/11/2017	UBND tỉnh Bình Dương
176	Thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Quốc tế Miền Đông và Đại học Chung Hua, Đài Loan	7/3/2017	UBND tỉnh Bình Dương
177	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Thủ Dầu Một và Đại học Kỹ thuật China, Đài Loan	26/4/2017	UBND tỉnh Bình Dương
178	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Thủ Dầu Một và Đại học Hannam, Hàn Quốc	5/6/2017	UBND tỉnh Bình Dương
179	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Thủ Dầu Một và Đại học Kỹ thuật Triều Dương, Đài Loan	25/7/2017	UBND tỉnh Bình Dương
180	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Thủ Dầu Một và Học viện Quản lý TP Trưng Khánh, Trung Quốc	17/11/2017	UBND tỉnh Bình Dương
181	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Thủ Dầu Một và Đại học Thu Đức, Đài Loan	24/11/2017	UBND tỉnh Bình Dương
182	Thỏa thuận giữa Ủy ban điều phối cấp tỉnh thực hiện Hiệp định Hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bane Giốc Việt Nam – Trung Quốc phía Cao Bằng và Ủy ban điều phối cấp tỉnh phía Quảng Tây, Trung Quốc	17/5/2017	UBND tỉnh Cao Bằng
183	Thỏa thuận trợ cấp địa phương Dự án Thúc đẩy quản lý dịch hại tổng hợp IPM để phòng ngừa dịch rầy nâu trên lúa giữa Sở NNPTNT tỉnh Đồng Tháp và Tổ chức Deutsche Gesellschaft Fuer Internationale Zusammenarbeit, Đức	17/12/2016	UBND tỉnh Đồng Tháp
184	Thỏa thuận hợp tác phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới Đồng Tháp – Prây Veng năm 2017 giữa Công an tỉnh Đồng Tháp và Ty Công an tỉnh Prây Veng	4/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
185	Biên bản ghi nhớ hợp tác xuất khẩu xoài sang thị trường Châu Âu giữa UBND TP Cao Lãnh và Tập đoàn International Fresh SP.Z.0.0	2/1/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
186	Biên bản hợp tác 6 tháng đầu năm 2017 giữa UBND huyện Tân Hồng, huyện Hồng Ngự, thị xã Hồng Ngự và Huyện Piếm Chô, Kampong Trapeak, Peah Sdach tỉnh Prây Veng Campuchia	3/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
187	Biên bản phối hợp 6 tháng cuối năm 2017 giữa Văn phòng HĐND và UBND huyện Hồng Ngự và các huyện Piếm Chô, Kampong Trapeak, Peah Sdach tỉnh Prây Veng Campuchia	13/9/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
188	Bản ghi nhớ về việc cam kết trong vòng 01 năm sẽ cùng tạo nguồn, tuyển dụng 250 thực tập sinh đi làm việc tại Nhật Bản giữa Trung Tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đồng Tháp, Cty TNHH Nhật Huy Khang và Nghiệp đoàn Gunma, Nhật Bản	18/4/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
189	Thỏa thuận hợp tác bảo vệ an ninh – trật tự xã hội trên biên giới giữa Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Tháp, VN và Ty Công an tỉnh Prây Veng, Campuchia	7/4/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp

190	Thỏa thuận hợp tác bảo vệ an ninh – trật tự xã hội trên biên giới giữa Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Tháp, VN và Tiểu khu quân sự tỉnh Pray Veng	14/3/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
191	Bản ghi nhớ giữa Đại học Đồng Tháp và Đại học KH Ứng dụng quốc gia Cao Hùng, Đài Loan	13/4/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
192	Bản ghi nhớ giữa Đại học Đồng Tháp và Đại học Sư phạm Quốc gia Đài Trung, Đài Loan	13/4/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
193	Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa trường CĐYT Đồng Tháp và Đại học Hsing Wu, Đài Loan	20/3/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
194	Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa trường CĐYT Đồng Tháp và Đại học Kang Ning, Đài Loan	8/8/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
195	Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa trường CĐYT Đồng Tháp và Đại học Hồng Quang, Đài Loan	7/8/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
196	Bản ghi nhớ về hợp tác đưa điều dưỡng sang làm việc tại Đài Loan giữa Trường CĐYT Đồng Tháp và Viện dưỡng lão Gia Y, Đài Loan	9/8/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
197	Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa trường CĐYT Đồng Tháp và Hiệp hội Y học và sức khỏe Đài Loan	20/10/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
198	Thỏa thuận hợp tác dự án Phát triển du lịch sinh thái và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước ở Vườn Quốc gia Tràm Chim vì lợi ích của cộng đồng và đa dạng sinh học giữa Vườn Quốc gia Tràm Chim và Tổ chức WWF Việt Nam	4/1/2017	UBND tỉnh Đồng Tháp
199	Dự án thiết lập thư viện thân thiện với trẻ em của trường tiểu học Nàn Ma, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giữa UBND huyện Xín Mần và Văn phòng Tổ chức Plan tại Hà Giang	22/9/2017	UBND tỉnh Hà Giang
200	Biên bản ghi nhớ giữa Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh và các nhà đầu tư Đức về việc đầu tư các dự án tại Khu kinh tế Vũng Áng	5/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
201	Bản ghi nhớ giữa Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh và Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muộn, Lào	4/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
202	Bản ghi nhớ giữa Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh và Sở Tư pháp tỉnh Bolykhamxay, Lào	4/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
203	Bản ghi nhớ giữa huyện Hương Sơn và huyện Khăm Cọt, tỉnh Bolykhamxay, Lào	3/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
204	Bản ghi nhớ giữa Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh và Đại học Cheju Halla, Hàn Quốc	18/4/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
205	Thỏa thuận hợp tác giữa Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh và Cao đẳng Coleman Singapore	25/4/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
206	Thỏa thuận hợp tác giữa Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh và Đại học Quảng Tây, Trung Quốc	11/9/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
207	Biên bản làm việc giữa trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh và Sở Giáo dục Thể thao tỉnh Xiêng Khoảng, Lào	12/5/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
208	Biên bản làm việc giữa trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh và Sở Giáo dục Thể thao tỉnh Khăm Muộn, Lào	12/5/2017	UBND tỉnh Hà Tĩnh
209	Văn bản hợp tác giữa Sở VH TTDL tỉnh Hải Dương và Sở TTVHDL tỉnh Viêng Chăn, Lào	5/5/2017	UBND tỉnh Hải Dương
210	Biên bản ghi nhớ giữa Sở VH TTDL tỉnh Hải Dương và UB Phát triển du lịch TP Tế Nam, Trung Quốc	7/9/2017	UBND tỉnh Hải Dương
211	Bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa UBND TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và Chính quyền TP Bunbury, Bang Tây Úc	10/2016	UBND tỉnh Khánh Hòa
212	Thỏa thuận về truyền thông, tư vấn thực hiện quyền trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình tại huyện Đạ The giữa Sở LĐTBXH tỉnh Lâm Đồng và Tổ chức Terre Des Hommes, Đức	15/5/2017	UBND tỉnh Lâm Đồng
213	Thỏa thuận hợp tác về việc thực hiện chương trình Thư viện thân thiện trường tiểu học giai đoạn 2016 – 2020 tại tỉnh Lâm Đồng giữa Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng và Tổ chức Room to Read, Hoa Kỳ	18/8/2017	UBND tỉnh Lâm Đồng



214	Thỏa thuận giữa Sở LĐTBXH tỉnh Lạng Sơn và Thành ủy Sùng Tá, Quảng Tây, Trung Quốc về việc triển khai hợp tác quản lý lao động qua biên giới VN – TQ	10/2/2017	UBND tỉnh Lạng Sơn
215	Biên bản làm việc triển khai dự án Lớp học thông minh để cải thiện môi trường giáo dục tại Trường TH – THCS xã Bằng Mạc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giữa UBND huyện Chi Lăng, Trường TH xã Bằng Mạc và tổ chức ROI Hàn Quốc	22/3/2017	UBND tỉnh Lạng Sơn
216	Thỏa thuận hợp tác giữa Trung tâm Thông tin và dịch vụ đối ngoại Sở Ngoại vụ tỉnh Lạng Sơn và Hội đồng Anh	14/6/2017	UBND tỉnh Lạng Sơn
217	Bản ghi nhớ về việc thay đổi năm tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế luân phiên giữa Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn, VN và Chính quyền nhân dân thị Bằng Tường, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc	19/9/2017	UBND tỉnh Lạng Sơn
218	Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Nghệ An và Hiệp hội thương mại toàn cầu cùng công nghệ Hàn Quốc	27/7/2017	UBND tỉnh Nghệ An
219	Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Du lịch tỉnh Nghệ An với Công ty Dịch vụ du lịch quốc tế Beijing Jia Tu, Trung Quốc	19/5/2017	UBND tỉnh Nghệ An
220	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình và Hiệp hội Thương mại quốc tế công nghệ Hàn Quốc	4/11/2017	UBND tỉnh Ninh Bình
221	Bản ghi nhớ tăng cường công tác tham mưu đẩy mạnh hợp tác hữu nghị giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Thọ và Văn phòng Ngoại sự Kiều Vụ tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc	4/2017	UBND tỉnh Phú Thọ
222	Biên bản ghi nhớ tăng cường hợp tác giáo dục giữa Đại học Hùng Vương và Trường Quản trị Normandie, Pháp	5/2017	UBND tỉnh Phú Thọ
223	Biên bản ghi nhớ về hợp tác thực hiện dự án Nâng cao thu nhập cho nông dân thông qua mô hình trồng sả thương mại giữa UBND huyện Hải Lăng và Quỹ phục vụ cộng đồng toàn cầu, Hoa Kỳ	10/1/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
224	Biên bản ghi nhớ Dự án Mở rộng năng lực về chăm sóc nhân khoa cho Trung tâm mắt tỉnh Quảng Trị và điều trị và can thiệp sớm cho mùt cho các trạm y tế xã tại huyện Vĩnh Linh và Gio Linh giữa Trung tâm mắt tỉnh Quảng Trị và Quỹ phục vụ cộng đồng toàn cầu, Hoa Kỳ	1/3/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
225	Biên bản ghi nhớ giữa trường CĐSP Quảng Trị và ĐH Nakhong Phanim, Thái Lan	17/3/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
226	Biên bản thỏa thuận về dự án Nâng cao năng lực đào tạo vật lý trị liệu miền Trung VN giai đoạn 2017 – 2019 giữa Sở Y tế tỉnh Quảng Trị và Tổ chức y tế và hòa bình Hàn Quốc	3/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
227	Biên bản thỏa thuận hợp tác tiếp tục thực hiện dự án Trung tâm điều phối khắc phục hậu quả chiến tranh tại tỉnh Quảng Trị giữa Sở Ngoại vụ Quảng Trị và Quỹ Viện trợ nhân dân Na Uy	1/8/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
228	Văn bản thỏa thuận về hỗ trợ hòa nhập xã hội cho người khuyết tật tại xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng thông qua hoạt động chăn nuôi dê sinh sản giữa UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng và tổ chức Global Civic Sharing Hàn Quốc	3/8/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
229	Văn bản thỏa thuận về triển khai dự án Phát triển kinh tế vùng và địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây giữa UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng và Viện Mekong, Thái Lan	14/9/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
230	Bản ghi nhớ dự án Lắp đặt phòng đồ chơi dành cho Bệnh nhi tại Trung tâm y tế TP Đông Hà giữa Trung tâm Y tế TP Đông Hà và Quỹ Phục vụ Cộng đồng toàn cầu Hoa Kỳ	9/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
231	Thỏa thuận hợp tác thực hiện dự án Chấm dứt tình trạng kết hôn trẻ em giữa Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Trị và Tổ chức Plan Quốc tế tại VN	11/10/2017	UBND tỉnh Quảng Trị
232	Biên bản ghi nhớ về hợp tác hữu nghị giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Thái Bình và Văn phòng Ngoại vụ tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc	4/2017	UBND tỉnh Thái Bình

233	Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Đại học Thái Bình và Đại học Công nghệ Chihlee Đài Loan	7/2017	UBND tỉnh Thái Bình
234	Biên bản ghi nhớ giữa Đại học Hồng Đức và Viện bảo tàng Úc	24/2/2017	UBND tỉnh Thanh Hóa
235	Thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Hồng Đức và ĐH Anhalt, Đức	10/4/2017	UBND tỉnh Thanh Hóa
236	Biên bản ghi nhớ giữa Đại học Hồng Đức và ĐH khoa học ứng dụng Zittau Goerlitz, Đức	28/9/2017	UBND tỉnh Thanh Hóa
237	Dự án Kết hợp sinh kế trong quản lý trầm cảm có hiệu quả tại tỉnh Thừa Thiên Huế giữa Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế và Tổ chức BasicNeeds, Anh	27/5/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
238	Biên bản ghi nhớ buổi làm việc giữa Sở GDĐT tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở Giáo dục và thể thao tỉnh Salavan, Lào	25/8/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
239	Biên bản thỏa thuận kết nghĩa giữa UBND huyện Phong Điền và Huyện Uljin tỉnh Gyeongsangbuk, Hàn Quốc	11/12/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
240	Biên bản ghi nhớ giữa Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế và Khoa Lịch sử ĐH Inha, Hàn Quốc	27/10/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
241	Biên bản ghi nhớ giữa Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế và Khoa Nhân văn, ĐH Inha, Hàn Quốc	17/11/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
242	Biên bản ghi nhớ giữa Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế và Cty TNHH UnderDog Studio Hàn Quốc	21/2/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
243	Biên bản ghi nhớ giữa Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế và Hiệp hội Bảo tồn Di sản Văn hóa phi lợi nhuận Fulda, Đức về bảo tồn và phục hồi Cổng, Bình phong, non bộ kết hợp đào tạo kỹ thuật chuyên sâu tại Điện Phụng Tiên, Đại nội Huế	29/6/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
244	Biên bản ghi nhớ phối hợp quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã giữa Chi cục kiểm lâm Thừa Thiên Huế và Chi cục Thanh tra lâm nghiệp Salavan và Sê Kong, Lào	14/3/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
245	Biên bản ghi nhớ hợp tác an ninh trật tự giữa Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở An ninh tỉnh Champasak, Lào	18/5/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
246	Biên bản ghi nhớ hợp tác an ninh trật tự giữa Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở An ninh tỉnh Savannakhet, Lào	30/6/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
247	Biên bản ghi nhớ hợp tác an ninh trật tự giữa Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở An ninh tỉnh Salavan, Lào	22/8/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
248	Biên bản ghi nhớ hợp tác an ninh trật tự giữa Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở An ninh tỉnh Sê Kong, Lào	24/8/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
249	Biên bản ghi nhớ giữa Sở VH-TTDL tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở Văn hóa tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc	14/7/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
250	Biên bản ghi nhớ giữa VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế với VKSND tỉnh Salavan, Lào	22/6/2017	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
251	Biên bản ghi nhớ giữa UBND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Tổ chức phi chính phủ Good Neighbors Quốc tế tại VN về việc thực hiện dự án hỗ trợ phát triển nông thôn huyện Sơn Dương giai đoạn 2017 – 2021	25/4/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
252	Thỏa thuận hỗ trợ xây dựng trường và phát triển cộng đồng giữa UBND huyện Chiêm Hóa và Hội Vietnam Assistance for the Handicapped về việc tài trợ xây dựng 3 trường tiểu học của huyện Chiêm Hóa	9/1/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
253	Biên bản ghi nhớ giữa UBND huyện Sơn Dương, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Tuyên Quang và Tổ chức Korea-Vietnam Culture Communication Center về việc thực hiện dự án xây dựng nhà lớp học và đường giao thông nông thôn tại xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	14/4/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
254	Biên bản hợp tác giữa Đại học Tân Trào và Đại học Sư phạm Quảng Tây, Trung Quốc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	25/5/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
255	Biên bản hợp tác giữa Đại học Tân Trào và Đại học Tài chính và	23/5/2017	UBND tỉnh Tuyên

	kinh tế Vân Nam, Trung Quốc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo		Quang
256	Biên bản hợp tác giữa Đại học Tân Trào và Đại học Zielona – Gora, Ba Lan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	4/4/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
257	Biên bản hợp tác giữa Đại học Tân Trào và Đại học Chiang Mai, Thái Lan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	16/5/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
258	Bản ghi nhớ giữa Đại học Tân Trào và Đại học Sulawesi, Indonesia	15/8/2017	UBND tỉnh Tuyên Quang
259	Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác hữu nghị và giao lưu giữa Sở GDĐT tỉnh Vĩnh Long và Đại học Tokuyama, Nhật Bản	5/10/2017	UBND tỉnh Vĩnh Long
260	Biên bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2017 – 2021 giữa Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Vĩnh Phúc và Tổ chức Veco, Bỉ	19/4/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
261	Biên bản kết nghĩa giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Luông-nậm-thà, Lào	24/8/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
262	Cam kết viện trợ dự án Cải thiện điều kiện sống và làm việc cho nữ công nhân nhập cư thông qua trao quyền giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc và Tổ chức Gret, Pháp	27/10/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
263	Cam kết viện trợ dự án Hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững và toàn diện giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc và Tổ chức Veco, Bỉ	27/10/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
264	Chương trình tài trợ cho hoạt động bảo trợ xã hội và hoạt động của các đoàn tình nguyện giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc và Tổ chức PAMWF, Hàn Quốc	27/10/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
265	Dự án CDP và các hoạt động bảo trợ xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc và tổ chức KFHL, Hàn Quốc	27/10/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
266	Chương trình lắp chân giả miễn phí cho người tàn tật giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc và Công ty Minda Spark, Ấn Độ	27/10/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
267	Bản ghi nhớ trong xúc tiến đầu tư thương mại giữa Trung tâm hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc và Hiệp hội công nghệ thương mại quốc tế Hàn Quốc	2/11/2017	UBND tỉnh Vĩnh Phúc